

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS - PT

Ngày: 10/01/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Nguyễn Hữu Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2022/DS – ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 333/2022/QĐ – PT ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Đinh Văn N, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967; (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông G:* Bà Nguyễn Thị Đ. (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2023)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2020, bà có cho ông Nguyễn Văn G (tên gọi khác là Đ1) và bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 100.000.000 đồng để làm vốn chăn nuôi, thời hạn vay 12 tháng, 02 bên có làm hợp đồng vay, lãi suất cho vay 4.000.000 đồng/tháng. Bà yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng ông G và bà Đ không thanh toán cho bà K khoản tiền nào. Sau đó bà cho trả dần tiền vốn mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng ông G và bà Đ cũng không trả. Nay bà yêu cầu ông G và bà Đ phải liên đới hoàn trả số tiền vay 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà có vay tiền của bà K số tiền 100.000.000 đồng để chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình. Bà đồng ý cùng chồng là ông Nguyễn Văn G liên đới hoàn trả cho bà K số tiền vốn 50.000.000 đồng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin giảm nợ số tiền 50.000.000 đồng và xin trả dần. Bà đã đóng lãi cho bà K số tiền 108.000.000 đồng nhưng không có làm giấy tờ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn G vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện M đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2022/DS – ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M đã tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn G phải liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2022 bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo, đơn kháng cáo có nội dung bà đã đóng lãi 108.000.000 đồng cho mẹ bà K là bà Huỳnh Thị K1 nên nay bà yêu cầu được giảm tiền gốc 50.000.000 đồng, bà đồng ý trả 50.000.000 đồng cho bà K và xin trả dần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Đ trình bày ngày bà vay tiền là ngày 27/02/2018, không phải ngày 27/02/2020 như lời trình bày của nguyên đơn. Bà nhận tiền từ bà Huỳnh Thị K1, mẹ của bà K và bà cũng đóng lãi cho bà K1 tổng số tiền 111.000.000 đồng. Hiện nay bà không có khả năng đóng lãi nữa nên bà yêu cầu giảm cho bà tiền gốc là 50.000.000 đồng, bà đồng ý trả 50.000.000 đồng cho bà K và xin trả dần.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý giảm nợ gốc cho bà Đ và cũng không đồng ý cho bà trả dần số nợ còn lại.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tại phiên tòa trình bày thống nhất là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967 và ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1966, thống nhất chỉnh sửa thông tin đương sự do bản án sơ thẩm ghi sai. Ngoài ra, các bên còn thống nhất ông G có tên gọi khác là Đực nên ghi nhận.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn G phải liên đới hoàn trả cho bà K số tiền vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Đ thừa nhận có vay của bà K số tiền 100.000.000 đồng, bà Đ cũng đồng ý cùng ông G liên đới trả nợ cho bà K nhưng yêu cầu xin giảm số tiền vốn 50.000.000 đồng, chỉ hoàn trả số tiền 50.000.000 đồng và xin trả dần với lý do bà Đ đã đóng lãi cho bà K1 (mẹ bà K) số tiền 108.000.000 đồng. Việc bà Đ trình bày có đóng lãi cho bà K (thông qua mẹ bà K là bà K1) không được bà K thừa nhận, bà Đ cũng không có cung cấp được chứng cứ chứng minh nên bản án sơ thẩm không xem xét là phù hợp. Đối với yêu cầu xin giảm số tiền vốn 50.000.000 đồng và xin trả dần, tại phiên tòa không được người đại diện theo ủy quyền của bà K đồng ý. Bà Đ thừa nhận có vay của bà K số tiền 100.000.000 đồng, đến hạn trả nợ nhưng bà Đ và ông G chưa hoàn trả là

vi phạm hợp đồng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà K, đồng thời việc vay tiền là để làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên căn cứ vào các Điều 466, 469 Bộ luật dân sự, các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, bản án sơ thẩm buộc bà Đ và ông G phải liên đới hoàn trả cho bà K số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp, kháng cáo của bà Đ không có căn cứ nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2022/DS – ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ các Điều 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn G phải liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn G phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 5.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0007576, ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp cho số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007756 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Dũng